

Bản án số: 11/2025/HS-PT

Ngày: 21 – 02 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

– **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Được.

Các Thẩm phán: Ông Cao Thiện Vinh.

Bà Trần Thị Thu Hằng.

– **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Minh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

– **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 21 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo Trần Thị Kim L, Đặng Lê V do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 221/2024/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Thị Kim L, sinh năm 1982 tại tỉnh Ninh Thuận; Nơi thường trú và hiện cư trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Nguyên Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm lưu trữ lịch sử; trình độ học vấn: 12/12; Là đảng viên; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công L1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị B; Có chồng tên là Nguyễn Chí N và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2. Đặng Lê V, sinh năm 1984 tại tỉnh Ninh Thuận; Nơi thường trú và hiện cư trú tại: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Nguyên Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm lưu trữ lịch sử; trình độ

học vấn: 12/12; Là đảng viên; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình B1 và bà Lê Thị H (Đã chết); Có vợ tên là Đặng Diễm Q và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (*Không có mặt*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo, nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trung tâm lưu trữ lịch sử thành lập theo Quyết định số 201/QĐ-SNV ngày 28/7/2015 của Sở N4, là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc C4 (Sở N4), có tư cách pháp nhân và con dấu, tài khoản riêng, thực hiện nhiệm vụ lưu trữ lịch sử của tỉnh, các dịch vụ về chính lý tài liệu lưu trữ và cung cấp dịch vụ công về lưu trữ theo quy định của pháp luật. Đến ngày 23/7/2021, Ủy ban nhân dân (*Viết tắt là UBND*) tỉnh có Quyết định số 3357/QĐ-UBND giải thể Trung tâm lưu trữ lịch sử.

Về cơ cấu tổ chức: Trung tâm lưu trữ lịch sử có Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và các viên chức giúp Lãnh đạo Trung tâm thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong đó: Giám đốc Trung tâm phụ trách chung, có trách nhiệm quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của đơn vị, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng, Giám đốc Sở Nội vụ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm; Phó Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm giúp Giám đốc Trung tâm về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm lưu trữ lịch sử theo sự phân công và theo quy định của pháp luật; các viên chức giúp việc thực hiện các nhiệm vụ do Giám đốc Trung tâm phân công.

Về kinh phí hoạt động:

– Năm 2016 và năm 2017: Trung tâm lưu trữ lịch sử là đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động từ nguồn ngân sách cấp kinh phí; trong đó năm 2016 được ngân sách cấp toàn bộ kinh phí hoạt động, năm 2017 được ngân sách cấp kinh phí để trả lương, phụ cấp cho viên chức của Trung tâm.

– Từ năm 2018: Trung tâm lưu trữ lịch sử được giao tự chủ về tài chính theo Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh phê duyệt phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của Trung tâm lưu trữ lịch sử giai đoạn 2018 – 2020; trong đó Trung tâm lưu trữ lịch sử được phân loại là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi

thường xuyên giai đoạn 2018 – 2020.

Ngày 13/3/2012, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 442/QĐ–UBND ban hành đề án giải quyết tài liệu tồn đọng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2012 – 2019. Từ năm 2016 đến năm 2021, Trung tâm lưu trữ lịch sử ký hợp đồng và thực hiện chỉnh lý tài liệu tại 38 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh với tổng số tiền quyết toán là 7.305.381.263 đồng; cụ thể:

- Năm 2016: Thực hiện 05 hợp đồng, tổng số tiền 1.404.099.000 đồng.
- Năm 2017: Thực hiện 11 hợp đồng, tổng số tiền 2.388.192.513 đồng.
- Năm 2018: Thực hiện 17 hợp đồng, tổng số tiền 2.597.555.490 đồng.
- Năm 2019: Thực hiện 05 hợp đồng, tổng số tiền 915. 534.260 đồng.
- Năm 2020 và năm 2021: Không phát sinh hợp đồng, tiếp tục thực hiện các hợp đồng năm 2019 chuyển qua.

Việc ký kết các hợp đồng chỉnh lý tài liệu đều do Trần Thị Kim L và Đặng Lê V – Nguyên Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm lưu trữ lịch sử thông qua các mối quan hệ để xin các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn tỉnh thực hiện vì các hợp đồng đều thực hiện theo hình thức chỉ định thầu. Toàn bộ hợp đồng chỉnh lý tài liệu mà Trung tâm lưu trữ lịch sử đã ký kết đều là hợp đồng trọn gói (đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện) và đơn giá được ấn định theo định mức quy định tại Thông tư số 03/2010/TT–BNV ngày 29/4/2010 của Bộ N5 quy định định mức kinh tế – kỹ thuật chỉnh lý tài liệu giấy và Thông tư số 12/2010/TT–BNV ngày 26/11/2010 của Bộ N5 xác định đơn giá chỉnh lý tài liệu giấy bao gồm: Chi phí nhân công và chi phí văn phòng phẩm phục vụ chỉnh lý tài liệu. Khi Trung tâm lưu trữ lịch sử hoàn thành việc chỉnh lý tài liệu theo hợp đồng thì tiến hành nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và làm các thủ tục thanh toán tại Kho bạc Nhà nước tỉnh N.

Toàn bộ kinh phí chỉnh lý tài liệu của Trung tâm lưu trữ lịch sử đều do Trần Thị Kim L và Đặng Lê V chỉ đạo sử dụng; trong đó Trần Thị Kim L chỉ đạo sử dụng từ năm 2016 đến ngày 31/10/2017, Đặng Lê V chỉ đạo sử dụng từ ngày 01/11/2017 trở về sau. Cụ thể: Sau khi được các đơn vị thanh toán kinh phí chỉnh lý tài liệu thì Trung tâm lưu trữ lịch sử chuyển khoản một phần từ tài khoản mở tại kho bạc để thanh toán các chi phí như: mua văn phòng phẩm, tiền thuê nhân công chỉnh lý tài liệu, đóng bảo hiểm, phụ cấp và một số chi phí hoạt động hành chính của Trung tâm lưu trữ lịch sử ... Còn lại Trung tâm lưu trữ lịch sử rút tiền mặt giao cho Nguyễn Thị Phương T (viên chức của Trung tâm lưu trữ lịch sử) giữ để sử dụng tại đơn vị, trong đó một phần để chi thanh toán chi phí phát sinh trong quá trình chỉnh lý tài liệu như: thuê xe vận chuyển tài liệu, văn

phòng phẩm, thuê công bốc vác, mua nước uống, thanh toán một số hoạt động hành chính của đơn vị ..., một phần để chi hỗ trợ cho Lãnh đạo các sở, ban, ngành, chủ đầu tư ... nhằm duy trì mối quan hệ trong quá trình đơn vị hoạt động và một phần để chi hỗ trợ cho viên chức Trung tâm lưu trữ lịch sử. Quá trình chi tiền hầu hết không có chứng từ kèm theo, khi phát sinh các nội dung chi thì Nguyễn Thị Phương T ghi ngày chi, nội dung, số tiền vào sổ tay cá nhân để theo dõi tại Trung tâm lưu trữ lịch sử.

Về việc quyết toán kinh phí chỉnh lý tài liệu: Đối với kinh phí chỉnh lý tài liệu đã được thanh toán thì Trần Thị Kim L trực tiếp lập hồ sơ quyết toán kinh phí năm 2016; Đặng Lê V chỉ đạo Nguyễn Thị Đông X – Kế toán kiêm nhiệm của Trung tâm lưu trữ lịch sử lập hồ sơ quyết toán kinh phí năm 2017 và năm 2018. Tuy nhiên, do khi chi tiền không có chứng từ kèm theo và một số nội dung chi sai nguyên tắc tài chính (không được quyết toán) nên Trần Thị Kim L và Đặng Lê V đã chỉ đạo mượn bằng cấp văn thư lưu trữ của người quen để lập các hợp đồng thuê nhân công khoán việc, chứng từ chi không và lấy hóa đơn ghi không thêm giá trị văn phòng phẩm để quyết toán toàn bộ kinh phí chỉnh lý tài liệu đã được thanh toán.

Với cách làm như trên, trong thời gian từ năm 2016 đến năm 2018, Trần Thị Kim L và Đặng Lê V đã chỉ đạo sử dụng nguồn kinh phí chỉnh lý tài liệu của Trung tâm lưu trữ lịch sử vào các mục đích sai nguyên tắc, gây thất thoát tài sản của Nhà nước. Cụ thể như sau:

1. Đối với kinh phí chỉnh lý tài liệu năm 2016:

Năm 2016, Trung tâm lưu trữ lịch sử thực hiện 05 hợp đồng chỉnh lý tài liệu với số tiền được thanh toán là 1.404.099.000 đồng được sử dụng như sau: Rút tiền mặt sử dụng tại đơn vị là 1.045.000.000 đồng; Chuyển khoản thanh toán từ kho bạc là 299.313.018 đồng; Chuyển sang sử dụng trong năm 2017 là 59.785.982 đồng. Cụ thể:

– Thanh toán trong năm 2016: Số tiền 927.391.750 đồng; trong đó: Rút tiền mặt sử dụng tại đơn vị là 525.000.000 đồng; Chuyển khoản thanh toán từ kho bạc là 185.215.293 đồng; Chuyển sang năm 2017 là 217.176.457 đồng.

– Thanh toán trong năm 2017: Số tiền 476.707.250 đồng; trong đó: Rút tiền mặt sử dụng tại đơn vị là 520.000.000 đồng; Chuyển khoản thanh toán từ kho bạc là 114.097.725 đồng; Tiếp tục sử dụng trong năm 2017 là 59.785.982 đồng.

Qua điều tra có đủ căn cứ xác định Trần Thị Kim L đã chỉ đạo sử dụng kinh phí chỉnh lý tài liệu được thanh toán tương ứng các hợp đồng thực hiện

trong năm 2016 như sau:

* Đối với số tiền chuyển thanh toán từ tài khoản kho bạc của Trung tâm lưu trữ lịch sử là 299.313.018 đồng:

– Toàn bộ số tiền 299.313.018 đồng được chuyển khoản từ tài khoản kho bạc của Trung tâm lưu trữ lịch sử để thanh toán chi phí mua văn phòng phẩm và máy móc, thiết bị ... phục vụ chỉnh lý tài liệu; trong đó: Chi phí văn phòng phẩm là 216.783.000 đồng, chi mua máy móc, thiết bị ... là 82.530.018 đồng.

+ Đối với số tiền 216.783.000 đồng chi mua văn phòng phẩm: Năm 2016, Trần Thị Kim L mua văn phòng phẩm của cửa hàng V1 có địa chỉ tại 2 L, B, B, Thành phố Hồ Chí Minh để phục vụ chỉnh lý tài liệu. Do số lượng văn phòng phẩm sử dụng thực tế ít hơn so với số lượng ghi trên hợp đồng nên Trần Thị Kim L đã nhờ cửa hàng Văn phòng V1 ghi thêm hàng hóa khi xuất hóa đơn bằng số lượng ghi trên hợp đồng để quyết toán kinh phí. Sau khi Trung tâm lưu trữ lịch sử chuyển thanh toán tiền theo hợp đồng thì đến ngày 24/01/2017, cửa hàng V1 đã chuyển vào tài khoản số 61610000080383 của Trần Thị Kim L mở tại B2 số tiền dư là 100.000.000 đồng. Sau đó, Trần Thị Kim L đã rút số tiền này chi hỗ trợ cho viên chức Trung tâm lưu trữ lịch sử.

Như vậy, đủ căn cứ xác định đối với số tiền 299. 313.018 đồng chuyển thanh toán qua tài khoản kho bạc thì thực tế được sử dụng như sau:

+ Thanh toán văn phòng phẩm, mua máy móc, thiết bị ... phục vụ chỉnh lý tài liệu: 199.313.018 đồng (116.783.000 đồng + 82.530.018 đồng = 199.313.018 đồng).

+ Chi hỗ trợ cho viên chức (từ tiền dư mua văn phòng phẩm): 100.000.000 đồng.

* Đối với số tiền mặt 1.045.000.000 đồng được rút sử dụng tại đơn vị: Quá trình điều tra, Trần Thị Kim L giải trình được mục đích sử dụng đối với số tiền 967.387.600 đồng; còn lại số tiền 77.612.400 đồng (1.045.000.000 đồng – 967.387.600 đồng = 77.612.400 đồng) thì Trần Thị Kim L không giải trình được mục đích sử dụng.

– Đối với số tiền 967.387.600 đồng mà Trần Thị Kim L giải trình, có đủ căn cứ xác định Trần Thị Kim L đã chi đạo sử dụng đối với số tiền 877.693.400 đồng: Chi nộp thuế, chi mua nước uống, vật dụng chỉnh lý và vận chuyển tài liệu, chi thuê nhân viên hợp đồng ngoài chỉnh lý tài liệu, chi trả tiền công làm thêm ngoài giờ cho viên chức Trung tâm lưu trữ lịch sử, chi cho viên chức Trung tâm lưu trữ lịch sử phục vụ đồ xăng, công tác phí trong quá trình chỉnh lý, chi thanh toán một số hoạt động tại Trung tâm lưu trữ lịch sử, chi hỗ trợ ban,

ngành, chủ đầu tư và Lãnh đạo Sở N4 và Chi cục văn thư lưu trữ, chi hỗ trợ cho nhân viên hợp đồng, chi hỗ trợ mượn bằng quyết toán, chi hỗ trợ cho viên chức Trung tâm lưu trữ lịch sử.

+ Trần Thị Kim L giải trình đã chỉ đạo sử dụng số tiền 89.694.600 đồng để hỗ trợ lãnh đạo, ban, ngành ... nhưng qua điều tra không đủ căn cứ chứng minh các nội dung mà Trần Thị Kim L giải trình vì các cá nhân liên quan xác định không nhận tiền, quà của Trung tâm lưu trữ lịch sử hoặc nội dung chi không xác định được ai là người nhận.

** Như vậy, căn cứ kết quả điều tra xác định:*

– Trần Thị Kim L đã chỉ đạo sử dụng số tiền 644.033.582 đồng phục vụ chỉnh lý tài liệu và hoạt động hành chính của Trung tâm lưu trữ lịch sử gồm: Mua máy móc, văn phòng phẩm, cải cách tiền lương, chi nộp thuế, chi mua nước uống, vật dụng chỉnh lý và vận chuyển tài liệu, chi thuê nhân viên hợp đồng ngoài chỉnh lý tài liệu, chi trả tiền công làm thêm ngoài giờ cho viên chức Trung tâm lưu trữ lịch sử, chi cho viên chức Trung tâm lưu trữ lịch sử phục vụ đồ xăng, công tác phí trong quá trình chỉnh lý.

– Trần Thị Kim L đã chỉ đạo sử dụng số tiền 532.973.000 đồng để chi hỗ trợ ban, ngành, lãnh đạo, nhân viên hợp đồng và chi hỗ trợ cho viên chức Trung tâm lưu trữ lịch sử, thanh toán một số hoạt động của Trung tâm lưu trữ lịch sử, chi hỗ trợ mượn bằng quyết toán, chi hỗ trợ cho viên chức từ tiền dư văn phòng phẩm.

– Không đủ căn cứ xác định mục đích sử dụng hoặc chưa xác định mục đích sử dụng đối với tổng số tiền 167.306.600 đồng, gồm: Chi ban, ngành, chủ đầu tư và Lãnh đạo Sở N4, Chi cục văn thư lưu trữ; không xác định được mục đích sử dụng.

2. Đối với kinh phí chỉnh lý tài liệu năm 2017:

Năm 2017, nguồn kinh phí chỉnh lý của Trung tâm lưu trữ lịch sử là 2.447.978.495 đồng (gồm kinh phí năm 2016 chuyển sang tiếp tục sử dụng là 59.785.982 đồng, kinh phí được thanh toán đối với 11 hợp đồng chỉnh lý tài liệu thực hiện năm 2017 là 2.388.192.513 đồng); trong đó được sử dụng như sau: Rút tiền mặt sử dụng tại đơn vị là 1.664.000.000 đồng; Chuyển khoản thanh toán là 511.622.419 đồng; Chuyển sang sử dụng trong năm 2018 là 272.356.076 đồng. Cụ thể:

– Thanh toán trong năm 2017: Số tiền 1.560.459.933 đồng; được sử dụng như sau: Rút tiền mặt sử dụng tại đơn vị là 1.394.000.000 đồng; Chuyển khoản thanh toán từ kho bạc là 14.898.000 đồng; Chuyển sang năm 2018 là

331.347.091 đồng.

– Thanh toán trong năm 2018: Số tiền 827.732.580 đồng; được sử dụng như sau: Rút tiền mặt sử dụng tại đơn vị là 390.000.000 đồng; Chuyển khoản thanh toán từ kho bạc là 496.723.595 đồng; Tiếp tục sử dụng trong năm 2018 là 272.356.076 đồng.

Đối với kinh phí chỉnh lý tài liệu năm 2017 của Trung tâm lưu trữ lịch sử thì Trần Thị Kim L chỉ đạo sử dụng đến ngày 31/10/2017 và Đặng Lê V chỉ đạo sử dụng từ ngày 01/11/2017 trở về sau.

2.1. Đối với giai đoạn do Trần Thị Kim L chỉ đạo sử dụng đến ngày 31/10/2017.

Tổng kinh phí chỉnh lý tài liệu đến ngày 31/10/2017 là 1.159.103.932 đồng (gồm: Kinh phí còn dư từ năm 2016 chuyển qua là 59.785.982 đồng và kinh phí chỉnh lý tài liệu được thanh toán đến ngày 31/10/2017 là 1.099.317.950 đồng) được sử dụng như sau: Rút tiền mặt sử dụng tại đơn vị là 1.114.000.000 đồng; Chuyển khoản thanh toán từ kho bạc là 11.198.448 đồng; Chuyển tiếp tục sử dụng trong năm 2017 là 33.905.484 đồng.

** Qua điều tra có đủ căn cứ xác định Trần Thị Kim L đã chỉ đạo sử dụng kinh phí chỉnh lý tài liệu nói trên như sau:*

– Đối với số tiền 11.198.448 đồng chuyển từ tài khoản mở tại kho bạc của Trung tâm lưu trữ lịch sử: Toàn bộ để thanh toán các chi phí cải cách tiền lương, đóng bảo hiểm cho viên chức Trung tâm lưu trữ lịch sử, từng nội dung chi có chứng từ tương ứng kèm theo.

– Đối với số tiền mặt 1.114.000.000 đồng rút để sử dụng tại Trung tâm lưu trữ lịch sử thì Trần Thị Kim L giải trình được mục đích sử dụng đối với số tiền 943.911.400 đồng, còn lại 170.088.600 đồng được bàn giao cho Trung tâm lưu trữ lịch sử tiếp tục sử dụng sau khi Trần Thị Kim L chuyển công tác ngày 31/10/2017.

– Tuy nhiên, tại thời điểm bàn giao ngày 31/10/2017 thì Trần Thị Kim L đã bàn giao cho Đặng Lê V số tiền 210.444.558 đồng (nhiều hơn 44.355.958 đồng so với số tiền trên sổ sách theo dõi). Nguyên nhân là do quá trình chỉnh lý tài liệu thì một số đơn vị cung cấp văn phòng phẩm chuyển tiền dư lại cho Trung tâm lưu trữ lịch sử và đã nhập quỹ để sử dụng, nhưng qua điều tra không xác định được số tiền dư này do đơn vị nào chuyển lại cho Trung tâm lưu trữ lịch sử.

– Đối với số tiền 943.911.400 đồng mà Trần Thị Kim L đã giải trình mục đích sử dụng, có đủ căn cứ xác định Trần Thị Kim L chỉ đạo sử dụng đối với số

tiền 736.566.900 đồng, gồm: Chi thuê nhân viên hợp đồng, chi mua vật dụng chỉnh lý tài liệu, chi cho các hoạt động hành chính của Trung tâm lưu trữ lịch sử, chi tiền lãi vay phục vụ các hoạt động của Trung tâm lưu trữ lịch sử, chi cho viên chức ứng tiền công tác phí, xăng xe ... phục vụ chỉnh lý tài liệu, chi hỗ trợ ban, ngành, chủ đầu tư và Lãnh đạo Sở N4, Chi cục văn thư lưu trữ, chi hỗ trợ nhân viên hợp đồng, chi hỗ trợ cho viên chức Trung tâm lưu trữ lịch sử.

– Trần Thị Kim L giải trình đã chi tổng số tiền 207.345.000 đồng để hỗ trợ sở, ban, ngành, lãnh đạo và chi tiếp khách nhưng quá trình chi không có chứng từ ký nhận, không xác định được người nhận tiền hoặc các cá nhân liên quan xác định không nhận tiền như Trần Thị Kim L giải trình.

** Như vậy, có căn cứ xác định:*

– Trần Thị Kim L đã chỉ đạo sử dụng số tiền 680.266.400 đồng phục vụ chỉnh lý tài liệu và hoạt động hành chính của Trung tâm lưu trữ lịch sử, gồm: Chi thuê nhân viên hợp đồng, chi nộp thuế, mua vật dụng chỉnh lý tài liệu ..., chi cho các hoạt động hành chính của Trung tâm lưu trữ lịch sử, chi tiền lãi vay phục vụ các hoạt động của Trung tâm lưu trữ lịch sử, chi cho viên chức ứng tiền công tác phí, xăng xe ... phục vụ chỉnh lý tài liệu.

– Trần Thị Kim L đã chỉ đạo sử dụng số tiền 56.300.000 đồng để chi hỗ trợ ban, ngành, lãnh đạo, nhân viên hợp đồng và viên chức Trung tâm lưu trữ lịch sử.

– Không đủ căn cứ xác định mục đích sử dụng hoặc chưa xác định mục đích sử dụng đối với tổng số tiền 207.345.000 đồng, gồm: Chi ban, ngành, Lãnh đạo Sở Nội vụ, Chi cục văn thư lưu trữ, chi tiếp khách.

2.2. Đối với giai đoạn do Đặng Lê V chỉ đạo sử dụng từ ngày 01/11/2017.

Tổng nguồn thu chỉnh lý tài liệu trong giai đoạn do Đặng Lê V phụ trách năm 2017 liên quan các hợp đồng chỉnh lý tài liệu mà Trung tâm lưu trữ lịch sử thực hiện năm 2017 là 1.321.970.047 đồng và ngày 31/10/2017 Trần Thị Kim L bàn giao cho Đặng Lê V số tiền mặt là 210.444.558 đồng để tiếp tục sử dụng, gồm: Chuyển khoản thanh toán chi phí nhân công, văn phòng phẩm, phụ cấp, hoạt động hành chính của Trung tâm lưu trữ lịch sử là 500.423.971 đồng; tiền mặt sử dụng tại đơn vị là 760.444.558 đồng; Chuyển tiếp tục sử dụng trong năm 2018 là 271.546.076 đồng. Cụ thể:

– Từ giai đoạn Trần Thị Kim L phụ trách chuyển qua (trên tài khoản kho bạc) là 33.095.484 đồng.

– Tổng kinh phí được thanh toán trong kỳ (trên tài khoản kho bạc) là 1.288.874.563 đồng; trong đó:

+ Thanh toán trong năm 2017 là 461.141.983 đồng (Rút tiền mặt sử dụng tại đơn vị là 160.000.000 đồng, Chuyển khoản thanh toán là 3.700.376 đồng, chuyển sang năm 2018 là 331.347.091 đồng).

+ Thanh toán trong năm 2018 là 827.732.580 đồng (Rút tiền mặt sử dụng tại đơn vị là 390.000.000 đồng, Chuyển khoản thanh toán là 496.723.595 đồng, tiếp tục sử dụng trong năm 2018 là 271.546.076 đồng).

** Kết quả điều tra xác định:*

– Đối với số tiền 500.423.971 đồng chuyển khoản thanh toán từ tài khoản kho bạc: Toàn bộ đều thanh toán các chi phí nhân công, văn phòng phẩm phục vụ chỉnh lý tài liệu, phụ cấp cho viên chức, hoạt động hành chính của Trung tâm lưu trữ lịch sử, có chứng từ kèm theo.

– Đối với việc sử dụng tiền mặt với tổng số tiền là 760.444.558 đồng, gồm: Rút tiền mặt từ kinh phí được thanh toán liên quan các hợp đồng chỉnh lý tài liệu mà Trung tâm lưu trữ lịch sử thực hiện trong năm 2017 (rút tiền từ kho bạc) là 550.000.000 đồng; tiền mặt do Trần Thị Kim L bàn giao ngày 31/10/2017 là 210.444.558 đồng.

– Đối với số tiền 760.444.558 đồng thì Đặng Lê V giải trình được mục đích sử dụng đối với số tiền 600.125.858 đồng; còn lại 80.638.700 đồng (760.444.558 đồng – 600.125.858 đồng = 80.638.700 đồng) thì Đặng Lê V không giải trình được mục đích sử dụng.

** Qua điều tra đối với số tiền 600.125.858 đồng theo giải trình của Đặng Lê V xác định Trung tâm lưu trữ lịch sử đã sử dụng như sau:*

– Chi hỗ trợ Tết cho viên chức Trung tâm lưu trữ lịch sử là 285.000.000 đồng.

– Chi thanh toán các chi phí phát sinh phục vụ chỉnh lý tài liệu là 79.680.000 đồng.

– Chi thanh toán cho các hoạt động hành chính của Trung tâm lưu trữ lịch sử và nộp thuế là 194.707.755 đồng.

– Đặng Lê V giải trình chi hỗ trợ các đơn vị chủ đầu tư số tiền 120.418.103 đồng. Tuy nhiên do các khoản chi không chứng từ, không xác định người nhận tiền nên không có căn cứ chứng minh việc sử dụng số tiền này theo giải trình của Đặng Lê V.

** Như vậy, căn cứ kết quả điều tra xác định:*

– Đặng Lê V đã chi đạo sử dụng số tiền 274.387.755 đồng phục vụ chỉnh lý tài liệu và hoạt động hành chính của Trung tâm lưu trữ lịch sử, gồm: Chi các chi phí phát sinh phục vụ chỉnh lý tài liệu, chi thanh toán cho các hoạt động hành chính của Trung tâm lưu trữ lịch sử và nộp thuế.

– Đặng Lê V đã chi đạo sử dụng số tiền 285.000.000 đồng để chi hỗ trợ viên chức Trung tâm lưu trữ lịch sử.

– Không đủ căn cứ xác định mục đích sử dụng hoặc chưa xác định mục đích sử dụng đối với tổng số tiền 201.056.803 đồng theo giải trình của Đặng Lê V, gồm: Chi hỗ trợ các đơn vị chủ đầu tư; không xác định được mục đích sử dụng.

3. Đối với kinh phí chỉnh lý tài liệu năm 2018:

Năm 2018, nguồn kinh phí chỉnh lý tài liệu của Trung tâm lưu trữ lịch sử là 2.919.911.146 đồng; trong đó được sử dụng như sau: Rút tiền mặt sử dụng tại đơn vị là 951.500.000 đồng; Chuyển tiền thanh toán văn phòng phẩm, đóng bảo hiểm, thanh toán chi phí hoạt động hành chính của đơn vị, chi tiền công hợp đồng khoán việc là 1.857.357.965 đồng; Chuyển sang năm 2019 tiếp tục sử dụng là 120.403.181 đồng. Cụ thể:

– Kinh phí từ năm 2017 chuyển qua tiếp tục sử dụng là 271.546.076 đồng.

– Kinh phí được thanh toán tương ứng các hợp đồng chỉnh lý trong năm 2018 là 2.647.555.070 đồng; trong đó:

+ Thanh toán trong năm 2018 là 2.475.469.382 đồng (Rút tiền mặt sử dụng là 933.500.000 đồng; Chuyển thanh toán qua tài khoản là 814.294.272 đồng; chuyển sang năm 2019 là 1.000.031.186 đồng.

+ Thanh toán trong năm 2019 là 172.085.688 đồng (Rút tiền mặt là 18.000.000 đồng; Chuyển khoản là 1.033.713.693 đồng; tiếp tục sử dụng trong năm 2019 là 120.403.181 đồng.

** Kết quả điều tra xác định:*

– Đối với số tiền 1.857.357.965 đồng chuyển khoản thanh toán từ tài khoản kho bạc để thanh toán các chi phí: Tiền công hợp đồng khoán việc, đóng bảo hiểm cho viên chức Trung tâm lưu trữ lịch sử và nhân viên hợp đồng, thanh toán chi phí hoạt động hành chính của Trung tâm lưu trữ lịch sử, nộp thuế và chi mua văn phòng phẩm, có chứng từ kèm theo đối với từng nội dung chi.

+ Tuy nhiên, đối với chi phí mua văn phòng phẩm thì trong năm 2018,

Trung tâm lưu trữ lịch sử có mua văn phòng phẩm của cơ sở N1 có địa chỉ tại: C T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận do Nguyễn Thị Ngọc C1 làm chủ để phục vụ chỉnh lý tài liệu. Do số lượng văn phòng phẩm lấy thực tế ít hơn so với số lượng trên hợp đồng nên Đặng Lê V đã chỉ đạo đề nghị cơ sở Nguyễn xuất hóa đơn có giá trị tương ứng số lượng văn phòng phẩm trên hợp đồng (nhiều hơn số lượng văn phòng phẩm mua thực tế) để quyết toán kinh phí; sau khi Trung tâm lưu trữ lịch sử chuyển tiền thanh toán thì Nguyễn Thị Ngọc C1 rút số tiền dư trả lại cho Trung tâm lưu trữ lịch sử sử dụng. Nhưng qua điều tra không xác định được số tiền mà cơ sở N1 đã chuyển lại cho Trung tâm lưu trữ lịch sử là bao nhiêu, tờ hóa đơn nào ghi thêm giá trị hàng hóa tương ứng giá trị là bao nhiêu.

+ Do số tiền mà cơ sở Nguyễn chuyển lại được nhập quỹ sử dụng tại Trung tâm lưu trữ lịch sử, ngoài ra không còn nguồn thu nào khác. Đồng thời, trong năm 2018, Đặng Lê V giải trình đã chỉ đạo sử dụng đối với tổng số tiền mặt là 971.707.000 đồng; trong khi đó số tiền kinh phí chỉnh lý tài liệu Trung tâm lưu trữ lịch sử rút từ kho bạc Nhà nước là 951.500.000 đồng. Vì vậy, đủ căn cứ xác định số tiền văn phòng phẩm còn dư mà Nguyễn Thị Ngọc C1 đã trả lại cho Trung tâm lưu trữ lịch sử là 20.207.000 đồng (971.707.000 đồng – 951.500.000 đồng = 20.207.000 đồng).

+ Như vậy, qua điều tra có đủ căn cứ xác định tổng số tiền thực tế Trung tâm lưu trữ lịch sử đã chuyển từ tài khoản kho bạc để thanh toán các chi phí phát sinh trong quá trình chỉnh lý tài liệu là 1.837.150.965 đồng (1.857.357.965 đồng – 20.207.000 đồng = 1.837.150.965 đồng).

– Đối với số tiền mặt 971.707.000 đồng do Đặng Lê V chỉ đạo sử dụng:

+ Qua điều tra có đủ căn cứ xác định Đặng Lê V chỉ đạo sử dụng đối với số tiền 870.206.000 đồng, gồm: Chi thanh toán các chi phí phục vụ chỉnh lý tài liệu, chi thuê nhân viên hợp đồng chỉnh lý tài liệu, chi các hoạt động tại Trung tâm lưu trữ lịch sử, chi trả tiền lãi vay phục vụ hoạt động của Trung tâm lưu trữ lịch sử, chi hỗ trợ nhân viên hợp đồng, chi hỗ trợ cá nhân, ban, ngành, chủ đầu tư và Lãnh đạo Sở N4, Chi cục văn thư lưu trữ, chi mượn bằng quyết toán kinh phí, chi phần trăm cho chủ đầu tư.

+ Đặng Lê V giải trình đã chi tổng số tiền 101.501.000 đồng để hỗ trợ lãnh đạo, ban, ngành và tiếp khách; nhưng qua điều tra không đủ căn cứ xác định nội dung chi theo giải trình của Đặng Lê V vì khi chi không có chứng từ ký nhận, các cá nhân liên quan trình bày không nhận tiền, quà của Trung tâm lưu trữ lịch sử hoặc nội dung chi không xác định được người nhận tiền.

** Như vậy, căn cứ kết quả điều tra xác định:*

– Đặng Lê V đã chỉ đạo sử dụng số tiền 2.384.625.965 đồng vào các mục đích thanh toán lương, bảo hiểm cho viên chức, mua máy móc, văn phòng phẩm, nộp thuế, thuê nhân viên hợp đồng khoán việc chỉnh lý tài liệu ... gồm: Chuyển khoản thanh toán các chi phí phát sinh trong quá trình chỉnh lý tài liệu và hoạt động của Trung tâm lưu trữ lịch sử, chi mua vật dụng chỉnh lý tài liệu, thuê nhân viên hợp đồng chỉnh lý tài liệu, chi các hoạt động tại Trung tâm lưu trữ lịch sử, chi hỗ trợ viên chức Trung tâm lưu trữ lịch sử, chi trả tiền lãi vay.

– Đặng Lê V đã chỉ đạo sử dụng số tiền 322.191.000 đồng để chi hỗ trợ cá nhân, ban, ngành và lãnh đạo Sở Nội vụ, Chi cục văn thư lưu trữ, chi mượn bằng quyết toán kinh phí, chi hỗ trợ nhân viên hợp đồng, chi phần trăm cho chủ đầu tư.

– Không đủ căn cứ xác định mục đích sử dụng hoặc chưa xác định mục đích sử dụng đối với tổng số tiền 101.501.000 đồng theo giải trình của Đặng Lê V, gồm: Chi hỗ trợ cá nhân, ban, ngành và lãnh đạo Sở Nội vụ, Chi cục văn thư lưu trữ, chi tiếp khách.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ và lời khai của các đối tượng có liên quan, xác định:

Trung tâm lưu trữ lịch sử là đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân và con dấu, tài khoản riêng, thực hiện nhiệm vụ lưu trữ lịch sử của tỉnh, các dịch vụ về chỉnh lý tài liệu lưu trữ và cung cấp dịch vụ công về lưu trữ theo quy định của pháp luật. Trong thời gian từ năm 2016 đến năm 2018, Trung tâm lưu trữ lịch sử đã ký kết hợp đồng và thực hiện dịch vụ chỉnh lý tài liệu với một số đơn vị, ban, ngành trên địa bàn tỉnh; trong đó:

– Năm 2016, Trung tâm lưu trữ lịch sử được ngân sách đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động (bao gồm kinh phí chi thường xuyên và chi hoạt động hành chính); năm 2017 Trung tâm lưu trữ lịch sử được đảm bảo chi thường xuyên để chi trả lương cho viên chức Trung tâm lưu trữ lịch sử (Trung tâm lưu trữ lịch sử tự đảm bảo chi hoạt động hành chính). Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; theo đó việc chuyển nguồn ngân sách từ năm trước sang năm sau: *“Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi”*. Ngoài ra, theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm lưu trữ lịch sử ban hành kèm theo Quyết định số 30/QĐ-TTTLTS ngày 20/5/2016 thì nguồn thu từ việc chỉnh lý tài liệu dùng để chi các hoạt động sau: Trích 10% tổng giá trị nguồn thu nộp thuế theo quy định; thanh toán tiền thuê khoán công, tiền làm ngoài giờ phục vụ việc chỉnh lý tài liệu; trích

7% để lại chi các nội dung theo Thông tư số 03/2010/TT-BNV ngày 29/4/2010 của Bộ N5, trong đó 2% để lại thực hiện các công việc phục vụ chỉnh lý tài liệu, địa điểm chỉnh lý, bảo dưỡng máy móc, kiểm tra thiết bị ... và 5% cho đơn vị chi các hoạt động quản lý hành chính: Hỗ trợ, đào tạo viên chức học đúng chuyên ngành, văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ văn phòng.

Như vậy, đối với năm 2016 và năm 2017 Trung tâm lưu trữ lịch sử được sử dụng nguồn thu từ dịch vụ chỉnh lý tài liệu để chi trả các chi phí phát sinh phục vụ chỉnh lý tài liệu; ngoài ra đối với năm 2017 thì Trung tâm lưu trữ lịch sử được sử dụng kinh phí chỉnh lý tài liệu để chi cho các hoạt động hành chính của đơn vị. Đối với nguồn kinh phí chỉnh lý tài liệu còn dư (sau khi đã chi cho các nội dung nói trên) phải được quản lý, sử dụng theo đúng quy định.

– Năm 2018, Trung tâm lưu trữ lịch sử được giao tự chủ về tài chính và là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên. Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp được giao tự chủ về tài chính thì các nguồn tài chính được sử dụng vào các mục đích: Chi thường xuyên gồm: Chi lương, chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý theo quy chế chi tiêu nội bộ, trích khấu hao tài sản cố định; Chi nhiệm vụ không thường xuyên cho các hoạt động phục vụ thực hiện mục đích do Nhà nước quy định theo từng nguồn tài chính gồm: T1 phí, nguồn ngân sách cấp để thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án ... nguồn vốn vay và nguồn huy động khác.

Trong thời gian từ năm 2016 đến 2018, Trần Thị Kim L và Đặng Lê V là Phó Giám đốc phụ trách của Trung tâm lưu trữ lịch sử. Toàn bộ kinh phí của Trung tâm lưu trữ lịch sử, trong đó có kinh phí chỉnh lý tài liệu đều do Trần Thị Kim L và Đặng Lê V trực tiếp chỉ đạo sử dụng.

**** Trần Thị Kim L chỉ đạo sử dụng đối với kinh phí từ năm 2016 đến ngày 31/10/2017:***

– Đối với kinh phí chỉnh lý tài liệu năm 2016:

+ Trần Thị Kim L đã chỉ đạo sử dụng phù hợp nguyên tắc tài chính đối với số tiền **644.033.582** đồng để phục vụ chỉnh lý tài liệu của Trung tâm lưu trữ lịch sử, gồm: Mua máy móc, văn phòng phẩm, cải cách tiền lương, nộp thuế, thuê nhân viên hợp đồng khoán việc ...

+ Trần Thị Kim L đã chỉ đạo sử dụng sai nguyên tắc tài chính đối với số tiền **532.973.000** đồng để chi hỗ trợ ban, ngành, lãnh đạo, nhân viên hợp đồng

và viên chức Trung tâm lưu trữ lịch sử, thanh toán một số hoạt động của Trung tâm lưu trữ lịch sử, gây thất thoát tài sản của Nhà nước.

+ Đối với tổng số tiền **167.306.600** đồng, gồm số tiền **89.694.600** đồng mà Trần Thị Kim L giải trình đã chi hỗ trợ ban, ngành, chủ đầu tư, Lãnh đạo Sở N4, Chi cục văn thư lưu trữ và số tiền **77.612.000** đồng mà Trần Thị Kim L không giải trình được mục đích sử dụng. Nhưng xét thấy Trần Thị Kim L không có ý thức chiếm đoạt, động cơ, mục đích tư lợi nên đủ căn cứ xác định đây là số tiền mà Trung tâm lưu trữ lịch sử đã bị thất thoát để xem xét xử lý theo đúng quy định.

Như vậy, có căn cứ xác định tổng số tiền mà Trung tâm lưu trữ lịch sử bị thất thoát trong năm 2016 là **700.279.600** đồng (**532.973.000** đồng + **167.306.600** đồng = **700.279.600** đồng).

– Đối với kinh phí chỉnh lý tài liệu năm 2017 (đến ngày 31/10/2017):

+ Trần Thị Kim L đã chỉ đạo sử dụng phù hợp nguyên tắc tài chính đối với số tiền **680.266.400** đồng để phục vụ chỉnh lý tài liệu và hoạt động hành chính của Trung tâm lưu trữ lịch sử, gồm: Chi thuê nhân viên hợp đồng, chi nộp thuế, mua vật dụng chỉnh lý tài liệu ..., chi cho các hoạt động hành chính của Trung tâm lưu trữ lịch sử, chi tiền lãi vay, viên chức ứng tiền.

+ Trần Thị Kim L đã chỉ đạo sử dụng sai nguyên tắc tài chính đối với số tiền **56.300.000** đồng để chi hỗ trợ ban, ngành, lãnh đạo, nhân viên hợp đồng và viên chức Trung tâm lưu trữ lịch sử.

+ Đối với tổng số tiền **207.345.000** đồng, gồm số tiền **169.810.000** đồng mà Trần Thị Kim L giải trình đã chi hỗ trợ ban, ngành, chủ đầu tư, Lãnh đạo Sở N4, Chi cục văn thư lưu trữ nhưng không có căn cứ chứng minh và số tiền **37.535.000** đồng mà Trần Thị Kim L giải trình chi tiếp khách nhưng không có chứng từ. Nhưng xét thấy Trần Thị Kim L không có ý thức chiếm đoạt, động cơ, mục đích tư lợi nên đủ căn cứ xác định đây là số tiền mà Trung tâm lưu trữ lịch sử đã bị thất thoát để xem xét xử lý theo đúng quy định.

Như vậy, có căn cứ xác định tổng số tiền mà Trung tâm lưu trữ lịch sử bị thất thoát trong năm 2017 tính đến ngày 31/10/2017 là **263.645.000** đồng (**56.300.000** đồng + **207.345.000** đồng = **263.645.000** đồng).

Vì vậy, xác định trong thời gian Trần Thị Kim L phụ trách Trung tâm lưu trữ lịch sử đã bị thất thoát tài sản liên quan việc sử dụng kinh phí chỉnh lý tài liệu với tổng số tiền là **963.924.600** đồng (Trong đó: Năm 2016 thất thoát số tiền là **700.279.600** đồng, năm 2017 thất thoát số tiền là **263.645.000** đồng).

*** Đặng Lê V chỉ đạo sử dụng đối với kinh phí từ ngày 01/11/2017 đến hết năm 2018:**

– Đối với kinh phí chỉnh lý tài liệu năm 2017 (từ ngày 01/11/2017):

+ Đặng Lê V đã chỉ đạo sử dụng phù hợp nguyên tắc tài chính đối với số tiền **274.387.755** đồng để phục vụ chỉnh lý tài liệu và hoạt động hành chính của Trung tâm lưu trữ lịch sử, gồm: Chi các chi phí phát sinh phục vụ chỉnh lý tài liệu, chi thanh toán cho các hoạt động hành chính của Trung tâm lưu trữ lịch sử và nộp thuế.

+ Đặng Lê V đã chỉ đạo sử dụng sai nguyên tắc tài chính gây thất thoát đối với số tiền **285.000.000** đồng để chi hỗ trợ viên chức Trung tâm lưu trữ lịch sử.

+ Đối với tổng số tiền **201.056.803** đồng, gồm số tiền **120.418.103** đồng mà Đặng Lê V giải trình đã chi hỗ trợ các đơn vị chủ đầu tư nhưng không có chứng từ chi, người ký nhận tiền và số tiền **80.638.700** đồng mà Đặng Lê V không xác định được mục đích sử dụng. Nhưng xét thấy Đặng Lê V không có ý thức chiếm đoạt, động cơ, mục đích tư lợi nên đủ căn cứ xác định đây là số tiền mà Trung tâm lưu trữ lịch sử đã bị thất thoát để xem xét xử lý theo đúng quy định.

Như vậy, có căn cứ xác định tổng số tiền mà Trung tâm lưu trữ lịch sử bị thất thoát liên quan việc sử dụng kinh phí chỉnh lý tài liệu năm 2017 tính từ ngày 01/11/2017 là **486.056.803** đồng (**285.000.000** đồng + **201.056.803** đồng = **486.056.803** đồng).

– Đối với kinh phí chỉnh lý tài liệu năm 2018:

+ Đặng Lê V đã chỉ đạo sử dụng phù hợp nguyên tắc tài chính đối với số tiền **2.384.625.965** đồng để thanh toán lương, bảo hiểm cho viên chức, mua máy móc, văn phòng phẩm, nộp thuế, thuê nhân viên hợp đồng khoán việc ...

+ Đặng Lê V đã chỉ đạo sử dụng sai nguyên tắc tài chính để chi hỗ trợ cá nhân, ban, ngành, lãnh đạo Sở Nội vụ và Chi cục văn thư lưu trữ, chủ đầu tư, nhân viên hợp đồng ... đối với số tiền **322.191.000** đồng.

+ Đối với tổng số tiền **101.501.000** đồng, gồm số tiền **74.090.000** đồng mà Đặng Lê V giải trình đã chi hỗ trợ cá nhân, ban, ngành, Lãnh đạo Sở Nội vụ, Chi cục văn thư lưu trữ và số tiền **27.411.000** đồng mà Đặng Lê V giải trình chi tiếp khách nhưng không có căn cứ chứng minh mục đích sử dụng. Nhưng xét thấy Đặng Lê V không có ý thức chiếm đoạt, động cơ, mục đích tư lợi nên đủ căn cứ xác định đây là số tiền mà Trung tâm lưu trữ lịch sử đã bị thất thoát để

xem xét xử lý theo đúng quy định.

Như vậy, có căn cứ xác định tổng số tiền mà Trung tâm lưu trữ lịch sử bị thất thoát liên quan việc sử dụng kinh phí chỉnh lý tài liệu năm 2018 là **423.692.000** đồng (**322.191.000** đồng + **101.501.000** đồng = **423.692.000** đồng).

Vì vậy, xác định trong thời gian Đặng Lê V phụ trách Trung tâm lưu trữ lịch sử đã bị thất thoát tài sản liên quan việc sử dụng kinh phí chỉnh lý tài liệu với tổng số tiền là **909.748.803** đồng (Trong đó: Năm 2017 thất thoát số tiền là **486.056.803** đồng, năm 2018 thất thoát số tiền là **423.692.000** đồng).

4. Đối với Nguyễn Thị Đông X – Nguyên kế toán kiêm nhiệm Trung tâm lưu trữ lịch sử:

Nguyễn Thị Đông X được phân công kiêm nhiệm kế toán Trung tâm lưu trữ lịch sử từ ngày 25/4/2016 đến ngày 16/10/2019. Tuy nhiên, trong thời gian Trần Thị Kim L phụ trách Trung tâm lưu trữ lịch sử từ năm 2016 đến ngày 31/10/2017, toàn bộ việc sử dụng và lập hồ sơ thanh, quyết toán đối với nguồn kinh phí chỉnh lý tài liệu đều do Trần Thị Kim L trực tiếp chỉ đạo và thực hiện nên Nguyễn Thị Đông X không phải chịu trách nhiệm đối với sai phạm và thiệt hại xảy ra liên quan việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí chỉnh lý tài liệu của Trung tâm lưu trữ lịch sử trong thời gian này.

Đối với thời gian Đặng Lê V phụ trách Trung tâm lưu trữ lịch sử, Nguyễn Thị Đông X là người lập toàn bộ hồ sơ quyết toán kinh phí chỉnh lý tài liệu của Trung tâm lưu trữ lịch sử; trong đó có các hợp đồng thuê nhân công, chứng từ chi khổng để quyết toán kinh phí. Đồng thời, Nguyễn Thị Đông X trực tiếp tính toán số tiền phần trăm để chi hỗ trợ tương ứng cho các chủ đầu tư sau khi được thanh toán kinh phí. Với vai trò là kế toán của Trung tâm lưu trữ lịch sử thì Nguyễn Thị Đông X biết việc lập hồ sơ khổng để quyết toán kinh phí và sử dụng vào các mục đích như trên là sai nguyên tắc quản lý, sử dụng tài chính nhưng Nguyễn Thị Đông X vẫn tham mưu và trực tiếp thực hiện theo sự chỉ đạo của Đặng Lê V, gây thất thoát tài sản, ngân sách Nhà nước số tiền là **909.748.803** đồng.

Hành vi trên của Trần Thị Kim L, Đặng Lê V và Nguyễn Thị Đông X đã vi phạm tại các Điều 27, 28, 72 của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002 và các Điều 18, 32 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; vi phạm quy định, nguyên tắc quản lý, sử

dụng tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, gây thất thoát, lãng phí ngân sách Nhà nước với tổng số tiền là **1.873.673.403** đồng.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:**

– Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền mà các bị can cùng một số cá nhân tự nguyện nộp khắc phục hậu quả là **563.149.000** đồng.

– Quá trình điều tra các bị can Trần Thị Kim L đã tự nguyện nộp số tiền **80.000.000** đồng; Nguyễn Thị Đông X đã tự nguyện nộp số tiền **126.200.000** đồng; bà Phạm Thị Xuân D đã nộp số tiền **60.000.000** đồng; Nguyễn Thị Phương T (nguyên thủ quỹ của Trung tâm L3) đã nộp số tiền **50.000.000** đồng; các đơn vị chủ đầu tư nộp tổng số tiền **246.949.000** đồng để khắc phục một phần thiệt hại xảy ra.

– Ngày 24/10/2024, bị cáo Đặng Lê V nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận số tiền **3.000.000** đồng để khắc phục một phần thiệt hại.

– Đại diện Sở Nội vụ tỉnh N4 yêu cầu: Về số tiền thiệt hại **1.873.673.403** đồng thì đề nghị các cá nhân có trách nhiệm liên quan phải nộp khắc phục cho Nhà nước theo quy định. Đối với số tiền **563.149.000** đồng mà các cá nhân liên quan đã nộp khắc phục thì đề nghị các cơ quan chức năng giải quyết đúng quy định của pháp luật để khắc phục thiệt hại cho Nhà nước; đồng thời đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho Trần Thị Kim L và Nguyễn Thị Đông X.

4. Liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Thị Kim L, Đặng Lê V và Nguyễn Thị Đông X còn có:

4.1. Đối với Phạm Thị Xuân D – Nguyên Chi cục trưởng C4 lưu trữ:
Trung tâm lưu trữ lịch sử là đơn vị hành chính sự nghiệp trực thuộc Chi cục văn thư lưu trữ; hàng năm Chi cục văn thư lưu trữ là đơn vị thực hiện xét duyệt quyết toán các nguồn kinh phí của Trung tâm lưu trữ lịch sử trong đó có nguồn kinh phí chỉnh lý tài liệu. Từ năm 2016 đến năm 2018, hàng năm Phạm Thị Xuân D trực tiếp tham gia xét duyệt quyết toán kinh phí tại Trung tâm lưu trữ lịch sử. Căn cứ Điều 49 của Luật kế toán năm 2003 và Điều 50 của Luật kế toán năm 2015 quy định về trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán; căn cứ quy định tại Điều 73 của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002 và khoản 5 Điều 66 của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ T2 hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân

sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp và Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ T2 quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm; thì: Phạm Thị Xuân D với vai trò là Chi cục trưởng Chi cục văn thư lưu trữ có trách nhiệm quản lý chung, công tác kế toán tài chính của Trung tâm lưu trữ lịch sử do người đại diện theo pháp luật của Trung tâm lưu trữ lịch sử tổ chức và chỉ đạo thực hiện được quy định trong Luật kế toán năm 2003 và năm 2015. Việc chấp hành đúng chính sách, chế độ của Nhà nước, tính chính xác, trung thực số liệu quyết toán và tính hợp pháp của chứng từ, tài liệu kế toán do Trung tâm lưu trữ lịch sử cung cấp để Chi cục văn thư lưu trữ xét duyệt quyết toán thì Trung tâm lưu trữ lịch sử phải chịu trách nhiệm được quy định tại Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ T2 hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp và Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ T2 quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm và Luật kế toán năm 2003 và năm 2015. Trong quá trình xét duyệt quyết toán, bà Nguyễn Thị Út H1 – Kế toán trưởng của Chi cục Văn thư lưu trữ là người trực tiếp kiểm tra hồ sơ, chứng từ sổ sách kế toán và sau khi kiểm tra thì bà H1 có ý kiến nhận xét Trung tâm lưu trữ lịch sử chấp hành nghiêm chế độ quản lý tài chính, chấp hành chế độ, định mức và tiêu chuẩn của Nhà nước quy định, tuân thủ đúng quy chế chi tiêu nội bộ đơn vị đã xây dựng. Sau đó trình bà Phạm Thị Xuân D ký biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách các năm của Trung tâm lưu trữ lịch sử.

Cơ quan điều tra chỉ căn cứ vào lời khai của bà Phạm Thị Xuân D, Trần Thị Kim L, Đặng Lê V để xác định bà D biết việc Trung tâm lưu trữ lịch sử lập các hợp đồng với những người có bằng cấp văn thư lưu trữ, nhưng không thực hiện công việc chỉnh lý tài liệu để sử dụng quyết toán kinh phí chỉnh lý tài liệu còn dư và sử dụng vào mục đích sai nguyên tắc. Đồng thời Cơ quan điều tra còn cho rằng bà D mượn bằng cấp, chứng chỉ văn thư, lưu trữ của Dương Thị C2, Nguyễn Thị Tùng L2 và Nguyễn Thị C3 đưa cho Trung tâm lưu trữ lịch sử để lập hợp đồng không lấy tiền sử dụng sai mục đích để kết luận bà D có hành vi thiếu trách nhiệm trong quá trình xét duyệt quyết toán kinh phí hàng năm và quản lý hoạt động của Trung tâm lưu trữ lịch sử xuất phát từ nguyên nhân bà D biết việc Trung tâm lưu trữ lịch sử lập hợp đồng thuê nhân công khoán ngoài không để quyết toán kinh phí chỉnh lý tài liệu còn dư mà vẫn xét duyệt quyết toán là không có căn cứ pháp lý. Vì:

– Cơ quan điều tra không làm rõ được trách nhiệm của bà Phạm Thị Xuân D bằng các căn cứ được pháp luật quy định mà chỉ căn cứ vào lời khai không thống nhất của bà D và các lời khai của D, L, V có mâu thuẫn mà sau khi đối

chất với nhau vẫn còn mâu thuẫn.

– Nguồn chứng cứ, căn cứ pháp lý quan trọng để xác định bà Phạm Thị Xuân D có phạm tội hay không, chứng minh lời khai của bà D đúng hay sai thì cơ quan điều tra phải xác minh, điều tra năm 2015 từ nguồn căn cứ pháp lý là tài liệu, sổ sách kế toán của Chi cục văn thư lưu trữ. Bởi vì: Theo Điều 15 của Luật kế toán năm 2003 và Điều 14 của Luật kế toán năm 2015 quy định: “*Tài liệu, sổ liệu kế toán có giá trị pháp lý về tình hình kinh tế, tài chính của đơn vị kế toán. Tài liệu, sổ liệu kế toán là cơ sở ... xử lý vi phạm pháp luật*” ; đối chiếu cách làm của Trung tâm lưu trữ lịch sử có cách làm như cách làm của Chi cục văn thư lưu trữ trong việc lập hợp đồng thuê nhân công khoán việc, chứng từ chi không để quyết toán kinh phí chỉnh lý tài liệu và chỉ đạo sử dụng kinh phí chỉnh lý tài liệu vào các mục đích sai nguyên tắc tài chính kế toán, gây thất thoát tài sản của Nhà nước, theo như lời khai của bà D biết Trung tâm lưu trữ lịch sử lập hợp đồng thuê nhân công khoán việc, chứng từ chi không để quyết toán kinh phí chỉnh lý tài liệu và sử dụng kinh phí chỉnh lý tài liệu các mục đích sai nguyên tắc tài chính kế toán như cách làm của Chi cục văn thư lưu trữ năm 2015 để xác định hành vi vi phạm.

Trong quá trình xét duyệt quyết toán các nguồn kinh phí của Trung tâm lưu trữ lịch sử, bà Phạm Thị Xuân D đã thực hiện theo quy định của Nhà nước về xét duyệt quyết toán kinh phí của cấp trên đối với cấp dưới, trên cơ sở tham mưu trình duyệt của bà Nguyễn Thị Út H1 là kế toán trưởng của Chi cục Văn thư lưu trữ và bà H1 đã trực tiếp kiểm tra các chứng từ, tài liệu, hồ sơ sổ sách kế toán. Sau khi kiểm tra xong thì nhận xét và trình bà D ký biên bản xét duyệt quyết toán. Vì vậy, đối với việc bà D ký các biên bản xét duyệt quyết toán kinh phí cuối năm là thực hiện theo quy trình, thủ tục hành chính.

Mặt khác, bà Phạm Thị Xuân D không có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán, tài chính mà trên cơ sở tham mưu trình duyệt của bà H1 là kế toán trưởng của Chi cục Văn thư lưu trữ, sau khi đã kiểm tra các chứng từ, tài liệu, hồ sơ, sổ sách kế toán của Trung tâm lưu trữ lịch sử. Vì vậy, không thể xác định việc bà D ký biên bản xét duyệt quyết toán kinh phí cuối năm của Trung tâm lưu trữ lịch sử là nguyên nhân dẫn tới thiệt hại. Đồng thời, không có văn bản pháp luật nào quy định cụ thể về trách nhiệm của bà D trong việc xét duyệt quyết toán hàng năm của Thủ trưởng đơn vị cấp trên đối với đơn vị sử dụng dự toán cấp dưới, cũng như việc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, tài chính của Trung tâm lưu trữ lịch sử để xem xét xử lý về mặt hình sự. Vì: Trung tâm lưu trữ lịch sử là đơn vị hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân và con dấu riêng, người đại diện theo pháp luật của Trung tâm lưu trữ lịch sử phải chịu trách nhiệm về công tác kế

toán, tài chính của đơn vị mình.

Vì vậy, hành vi của Phạm Thị Xuân D không cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 3 Điều 360 của Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã ra Quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can của Cơ quan điều tra đối với Phạm Thị Xuân D.

Hành vi mượn bằng cấp, chứng chỉ văn thư, lưu trữ của Dương Thị C2, Nguyễn Thị Tùng L2 và Nguyễn Thị C3 đưa cho Trung tâm lưu trữ lịch sử để lập hợp đồng khống lấy tiền sử dụng sai mục đích của bà Phạm Thị Xuân D đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tách ra theo “Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự” số 672/QĐ-PC03 ngày 08/7/2024 trong vụ án “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí”, xảy ra tại Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh L3 để nhập vào vụ án “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí”, xảy ra tại C4 thuộc Sở Nội vụ tỉnh N4 theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 47/QĐ-PC03 ngày 21/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N để xem xét xử lý chung đối với hành vi sai phạm của Phạm Thị Xuân D.

4.2. Đối với UBND huyện N và UBND các phường, xã thuộc thành phố P - T (Tổng cộng 16 đơn vị): Giữa Trung tâm lưu trữ lịch sử và các đơn vị này ký kết các hợp đồng chỉnh lý tài liệu. Sau khi hợp đồng được thanh lý, Trung tâm lưu trữ lịch sử có trích % cho họ với tổng số tiền chi cho 16 đơn vị là **246.949.000** đồng; Trong đó: UBND phường P đã nhận và nộp lại số tiền 14.695.000 đồng, UBND phường Đ đã nhận và nộp lại số tiền 14.975.000 đồng, UBND huyện N đã nhận và nộp lại số tiền 69.960.000 đồng, UBND phường V đã nhận và nộp lại số tiền 10.270.000 đồng, UBND phường P đã nhận và nộp lại số tiền 15.403.000 đồng, UBND phường Đ đã nhận và nộp lại số tiền 16.046.000 đồng, UBND phường T đã nhận và nộp lại số tiền 8.550.000 đồng, UBND phường M đã nhận và nộp lại số tiền 5.990.000 đồng, UBND phường T đã nhận và nộp lại số tiền 19.837.000 đồng, UBND xã T đã nhận và nộp lại số tiền 7.702.000 đồng, UBND phường M đã nhận và nộp lại số tiền 12.838.000 đồng, UBND phường Đ đã nhận và nộp lại số tiền 4.707.000 đồng, UBND phường B đã nhận và nộp lại số tiền 18.019.000 đồng, UBND phường K đã nhận và nộp lại số tiền 14.270.000 đồng, UBND phường Đ đã nhận và nộp lại số tiền 11.552.000 đồng, UBND phường M đã nhận và nộp lại số tiền 2.135.000 đồng. Theo lời khai của các bị cáo thì việc làm này của Trung tâm lưu trữ lịch sử là để duy trì mối liên hệ trong công việc. Các đơn vị trên đều không biết số tiền được nhận là do các bị cáo sử dụng sai nguyên tắc tài chính. Quá trình điều tra,

truy tố các đơn vị này đã giao nộp lại số tiền nêu trên.

4.3. Đối với các viên chức của Trung tâm lưu trữ lịch sử (Tổng cộng 10 người): Quá trình Trung tâm lưu trữ lịch sử thực hiện chỉnh lý tài liệu, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí và lập hồ sơ quyết toán kinh phí chỉnh lý tài liệu để sử dụng vào các mục đích sai nguyên tắc đều có sự thống nhất của tất cả các viên chức của Trung tâm lưu trữ lịch sử. Hàng năm, mỗi viên chức của Trung tâm lưu trữ lịch sử đều được chi hỗ trợ một phần số tiền kinh phí chỉnh lý tài liệu quyết toán được. Tuy nhiên, nhận thấy việc thống nhất lập hồ sơ quyết toán kinh phí chỉnh lý tài liệu còn dư sau đó sử dụng vào mục đích khác nhau do sự định hướng của Lãnh đạo Trung tâm lưu trữ lịch sử; các viên chức của Trung tâm lưu trữ lịch sử nhận thức pháp luật còn hạn chế, chưa ý thức được hành vi sai phạm và hậu quả xảy ra. Đối với số tiền từng cá nhân được hưởng là nhỏ so với tổng số tiền thiệt hại đã xảy ra, thực tế các viên chức đều tham gia chỉnh lý tài liệu và chỉ được hưởng số tiền tương ứng số ngày công đã tham gia chỉnh lý. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các viên chức của Trung tâm lưu trữ lịch sử.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 221/2024/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Kim L, Đặng Lê V và Nguyễn Thị Đông X phạm tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí”.

1. Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 219; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Kim L **24** (Hai mươi bốn) tháng tù; hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 219; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Lê V **26** (Hai mươi sáu) tháng tù; hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm quyết định về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Nội dung kháng cáo:

– Ngày 08/11/2024, bị cáo Đặng Lê V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

– Ngày 08/11/2024 và 20/2/2025, bị cáo Đặng Lê V nộp các biên lai thể hiện đã nộp số tiền 24.000.000 đồng (tạm thu để khắc phục hậu quả) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận.

– Ngày 11/11/2024, bị cáo Trần Thị Kim L kháng cáo xin hưởng án treo.

– Ngày 11/11/2024, bị cáo Trần Thị Kim L có nộp bổ sung đơn xin hưởng án treo, đơn xin xác nhận về hoàn cảnh khó khăn để xin giảm án, bản sao căn cước công dân bà Nguyễn Thị B, Bản sao giấy khai sinh cháu Nguyễn Trần Bảo N2, Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 36/2023/QĐCNTTLH ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, đơn xin xác nhận là cháu ruột liệt sĩ, nộp các biên lai thể hiện đã nộp số tiền 397.641.600 đồng (tạm thu để khắc phục hậu quả) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận.

Tại phiên tòa bị cáo L bổ sung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt hoặc cho hưởng án treo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

– Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Kim L và Đặng Lê V là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

– Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt mức án đối với các bị cáo Trần Thị Kim L 24 (hai mươi bốn) tháng tù và Đặng Lê V 26 (hai mươi sáu) tháng tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội.

Đối với kháng cáo của bị cáo Trần Thị Kim L thấy rằng sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp đã nộp số tiền 397.641.600 đồng để khắc phục hậu quả. Mặc khác có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động duy nhất nuôi con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới ở giai đoạn phúc thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo theo hướng giảm mức hình phạt xuống còn 12 tháng tù.

Đối với kháng cáo của bị cáo Đặng Lê V thấy rằng tại giai đoạn xét xử phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, việc nộp tiền khắc phục hậu quả còn hạn chế nên yêu cầu Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo mà giữ nguyên phần hình phạt như bản án sơ thẩm.

Bị cáo L không tranh luận. Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Các bị cáo Trần Thị L, Đặng Lê V kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Trong phiên tòa sáng ngày 20/2/2025 bị cáo Đặng Lê V xin tạm ngưng phiên tòa 24 giờ để bị cáo có thời gian nộp thêm tiền khắc phục hậu quả thiệt hại. Hội đồng xét xử quyết định tạm ngưng phiên tòa và tiếp tục xét xử vụ án vào lúc 14 giờ ngày 21/2/2025, tuy nhiên bị cáo đã không thực hiện nộp tiền khắc phục bổ sung và không đến tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Về nội dung: Với những chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở xác định:

Trung tâm lưu trữ lịch sử là đơn vị sự nghiệp hành chính công lập trực thuộc Chi cục văn thư lưu trữ – Sở Nội vụ tỉnh N4, thực hiện nhiệm vụ lưu trữ lịch sử của tỉnh, các dịch vụ về chỉnh lý tài liệu lưu trữ và cung cấp dịch vụ công về lưu trữ theo quy định của pháp luật. Từ năm 2016 đến năm 2018, trong thời gian được giao phụ trách Trung tâm lưu trữ lịch sử; Trần Thị Kim L và Đặng Lê V đều là Phó Giám đốc phụ trách đã trực tiếp chỉ đạo sử dụng nguồn kinh phí chỉnh lý tài liệu của Trung tâm lưu trữ lịch sử để chi vào các mục đích không phù hợp nguyên tắc tài chính, sai quy chế chi tiêu nội bộ và quy định của pháp luật gây thất thoát tài sản Nhà nước. Hành vi của các bị cáo là chỉ đạo lập hợp đồng thuê nhân công, chứng từ chi khống và lấy thêm hóa đơn văn phòng phẩm để quyết toán phần kinh phí còn dư nhằm sử dụng vào các mục đích khác nhau. Trong đó có những mục đích sử dụng sai nguyên tắc tài chính chi tiền để duy trì mối quan hệ trong quá trình hoạt động của Trung tâm lưu trữ lịch sử và chi hỗ trợ cho viên chức, chi tiếp khách... Hành vi trên của các bị cáo đã vi phạm quy định tại các Điều 1, 2, 5, 29, 31 của Luật quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước năm 2008; các Điều 1, 2, 6, 10, 23 của Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; các Điều 27, 28, 72 của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002 và các Điều 18, 32 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; vi phạm quy định, nguyên tắc quản lý, sử dụng tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Giúp sức cho bị cáo Đặng Lê V còn có

bị cáo Nguyễn Thị Đông X là nguyên kế toán kiêm nhiệm của Trung tâm lưu trữ lịch sử. Hậu quả: Hành vi của các bị cáo đã gây thất thoát, lãng phí ngân sách Nhà nước với tổng số tiền là **1.873.673.403** đồng. Trong đó: Bị cáo Trần Thị Kim L gây thất thoát đối với số tiền **963.924.600** đồng; bị cáo Đặng Lê V gây thất thoát đối với số tiền **909.748.803** đồng.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thị Kim L và Đặng Lê V về tội “*Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản của Nhà nước gây thất thoát, lãng phí*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 219 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo, thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đưa ra mức án đối với các bị cáo. Cụ thể, bị cáo Trần Thị Kim L bị tuyên phạt 24 tháng tù, bị cáo Đặng Lê V bị tuyên phạt 26 tháng tù. Mức án này đã được xem xét giảm nhẹ, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4.1] Đối với kháng cáo của bị cáo Trần Thị Kim L:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo L đã nộp số tiền 397.641.600 đồng bồi thường toàn bộ thiệt hại, thể hiện sự tích cực khắc phục hậu quả. Ngoài ra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn theo xác nhận của chính quyền địa phương. Với các tình tiết giảm nhẹ mới này, Hội đồng xét xử quyết định xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.2] Đối với kháng cáo của bị cáo Đặng Lê V:

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã nộp bổ sung 24.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, ngoài tình tiết này, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, số tiền mà bị cáo nộp ở giai đoạn xét xử phúc thẩm so với số thiệt hại mà bị cáo gây ra chưa thể hiện thái độ tích cực khắc phục hậu quả. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đặng Lê V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Kim L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 221/2024/HS-ST ngày 28/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Kim L.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Lê V.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 221/2024/HS-ST ngày 28/10/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận về phần hình phạt đối với các bị cáo Đặng Lê V.

3. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Kim L, Đặng Lê V phạm tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí”.

3.1 Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 219; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Kim L **12** (*Mười hai*) tháng tù; hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3.2. Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 219; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Lê V **26** (*Hai mươi sáu*) tháng tù; hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4. Tiếp tục tạm giữ số tiền 397.641.600 (*Ba trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn, sáu trăm đồng*) do bị cáo Trần Thị Kim L nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P– T, tỉnh Ninh Thuận theo các biên lai thu tiền số 0000598 ngày 02/12/2024, biên lai thu tiền số 0000595 ngày 26/11/2024, biên lai thu tiền số 0000594 ngày 25/11/2024, biên lai thu tiền số 0000593 ngày 22/11/2024, biên lai thu tiền số 0000592 ngày 20/11/2024, biên lai thu tiền số 0000589 ngày 18/11/2024 để trả cho Sở Nội vụ tỉnh N4 nộp vào ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 24.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) bị cáo Đặng Lê V đã tự nguyện nộp theo Biên lai thu tiền số 0000585 ngày 08/11/2024

và Biên lai thu tiền số 0001705 ngày 11/12/2024 để trả cho Sở Nội vụ tỉnh N4 nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: Bị cáo Đặng Lê V phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

– Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án – ngày 21 tháng 02 năm 2025./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- TAND TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- Công an TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- Chi cục THADS TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Người kháng cáo;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Được

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
 THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
– VKSND tỉnh Ninh Thuận;
– VKSND, TAND TP.PR–TC;
– Công an TP.PR–TC;
– Chi cục THADS TP.PR–TC;
– Các bị cáo;
– PV 27 Công an tỉnh N;
– Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
– Phòng KTNV– THA; HCTP;
– Lưu án văn, hồ sơ. **Nguyễn Văn Được**

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thiện Vinh Trần Thị Thu Hằng

Nguyễn Văn Được

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND, TAND TP.PR–TC;
- Công an TP.PR–TC;
- Chi cục THADS TP.PR–TC;
- Các bị cáo;
- PV 27 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV– THA; HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Được

